CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0303447426
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.07.30 14:24:22+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.1.0

CÔNG TY CP DV CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

hpt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Số: 318/26/CV-HPT*

*Tp.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2026*

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(06 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi: **- UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô E2a-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú, TP.HCM
- Điện thoại: 028 - 38 266 206
- Vốn điều lệ: 115.423.190.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: **HPT - UPCOM** Email: Info@hpt.vn
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện (HPT thuộc trường hợp không phải thực hiện công tác kiểm toán nội bộ quy định tại điều 10 Nghị định số 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ)

## I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | | | |

## II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026):

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ *(thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)* | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Ngô Vi Đồng | Chủ tịch HĐQT không điều hành | 20/07/2023 (*) | |
| 2 | Ông Đinh Hà Duy Linh | Phó CT HĐQT điều hành | 20/07/2023 | |
| 3 | Ông Nguyễn Đức Tiến | Thành viên HĐQT *(thành viên độc lập, không điều hành)* | 20/07/2023 | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4 | Bà Đinh Hà Duy Trinh | Phó CT HĐQT điều hành | 20/07/2023 | |
| 5 | Bà Hàn Nguyệt Thu Hương | Thành viên HĐQT điều hành | 20/07/2023 | |
| 6 | Ông Trần Anh Hoàng | Thành viên HĐQT *(thành viên độc lập, không điều hành)* | 20/07/2023 | |
| 7 | Ông Nguyễn Quyền | Thành viên HĐQT điều hành | 20/07/2023 | |

(*) Tính từ ngày các thành viên HĐQT và BKS được Đại hội bầu cho nhiệm kỳ hiện tại 2023-2028

**2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:**

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp vào các ngày 2/3/2026, 2/4/2026, 15/4/2026, 26/5/2026

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ngô Vi Đồng | Chủ tịch | 04 | 100% | |
| 2 | Đinh Hà Duy Trinh | Phó chủ tịch | 04 | 100% | |
| 3 | Nguyễn Đức Tiến | Thành viên | 04 | 100% | |
| 4 | Đinh Hà Duy Linh | Phó chủ tịch | 04 | 100% | |
| 5 | Hàn Nguyệt Thu Hương | Thành viên | 04 | 100% | |
| 6 | Trần Anh Hoàng | Thành viên | 04 | 100% | |
| 7 | Nguyễn Quyền | Thành viên | 04 | 100% | |

Nội dung các cuộc họp đề cập đến những vấn đề sau đây:

- HĐQT tóm tắt tình hình hoạt động chung
  - Tình hình thị trường kinh tế có nhiều thách thức cả trong và ngoài nước. Có nhiều khó khăn phát sinh mang tính khách quan ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của HPT. Tuy nhiên HPT đã xử lý và nỗ lực vượt qua.
  - Về hoạt động kinh doanh, tất cả các trung tâm trực thuộc đều đã đạt mục tiêu. HPT đã đạt được tất cả những chỉ tiêu kinh tế đề ra, và đạt cam kết với cổ đông.
  - HPT luôn giữ cam kết và uy tín với khách hàng
  - HPT đã phát động và chia sẻ chiến lược đột phá đến với toàn thể cán bộ nhân viên HPT và năm 2025 vừa qua đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong tiến trình thực hiện.
  - HPT luôn là một tổ chức gắn bó, đoàn kết, xây dựng được 1 đội ngũ cùng đồng lòng, chung sức mạnh mẽ để tạo ra sự thành công trong thời gian qua. Ban Điều hành đã có những chỉ đạo ráo riết, bám sát định hướng kế hoạch đề ra.
  - HPT có nhiều điểm nhấn trong hoạt động năm 2025 vừa qua: tham gia triển lãm A80, sự kiện HPT D-Day tạo nhiều tiếng vang…
  - Vẫn chưa tiến hành khởi công được Tòa nhà HPT giai đoạn 2 tại khu Công nghệ cao TP.HCM do nhiều yếu tố khó khăn vướng mắc về pháp lý, HPT đang ráo riết và tích cực tháo gỡ.
  - Năm 2026, HPT vẫn sẽ tiếp tục duy trì các hoạt động theo định hướng chiến lược, các hoạt động chính thường niên của công ty (HPT D-Day, Partner Night) vẫn nỗ lực duy trì, triển khai tốt hơn nữa.
  - 2026, HPT tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao năng lực CBNV, nhất là bộ máy nguồn lực khung cần vững mạnh hơn.
  - Thương hiệu HPT được nâng cao và có nhiều tín hiệu tốt. Năng lực truyền thông tốt, được cải thiện nhiều trong năm qua.

- Báo cáo tổng kết hoạt động của công ty năm 2025 (năm tài chính 2025 của HPT kết thúc ngày 31/03/2026), toàn công ty đạt doanh thu 1.932 tỷ, tăng trưởng 40% so với năm 2024 (chi tiết trong báo cáo tổng kết 2025). Lãi ròng trước thuế tăng khoảng 25% so với năm 2024.
- Ban Tổng Giám đốc chia sẻ kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026. Một số nét chính của năm vừa qua:
    - Có nhiều tác động vĩ mô ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty, mảng khách hàng cơ quan nhà nước bị thu hẹp. Tuy nhiên mảng này không chiếm tỷ trọng quá nhiều. Mảng khách hàng doanh nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn của HPT, thể hiện định hướng chiến lược đúng đắn trước sự thay đổi của thị trường.
    - Về chiến lược đầu tư công nghệ, HPT không chọn hướng phát triển ồ ạt theo thị trường, đặt chất lượng và nền tảng vững chắc ưu tiên phù hợp với sự phát triển của HPT. Thực tế trong năm 2025 đã chứng minh sự đúng đắn của hướng phát triển này.
    - Năm 2025 vừa qua các đơn vị đều hầu hết đạt chỉ tiêu về kinh tế, tuy nhiên đều phải dựa trên năng lực công nghệ của chính nội lực.
    - Về thị trường quốc tế cũng có nhiều hướng phát triển, tuy nhiên chủ yếu ở mảng An toàn thông tin (ATTT).
    - Các Trung tâm và toàn công ty đều đi theo đúng chiến lược đột phá do HĐQT đề ra và thực thi tốt.
- Một số nét chính trong kế hoạch 2026:
    - Khó khăn chung của thị trường, chi phí lãi vay tăng, ảnh hưởng của sự tắc nghẽn logistic hàng hóa ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của HPT.
    - HPT đã có những khởi đầu năm 2026 khả quan khi có những dự án lớn được ký kết.
    - Năm 2026, HPT sẽ áp dụng mô hình khung triển khai chiến lược và hoạt động theo mô hình DOPA. (có 8 thành phần đánh giá gọi là 8P).
- Một số ý kiến chia sẻ khác:
    - Cổ phiếu HPT hiện đang thiết lập mức thị giá mới, tăng trưởng so với năm 2024 trở về trước. Số lượng cổ đông cũng tăng nhiều, thể hiện sự quan tâm của nhà đầu tư đối với cổ phiếu HPT.
    - Năm 2025 là năm cuối cùng HPT được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp, và HPT có kết quả hoạt động kinh doanh tốt => Đề xuất chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ là 20% (trong đó 5% tiền mặt, 15% cổ phiếu) trình đại hội đồng cổ đông HPT 2026 thông qua. Vốn điều lệ sau khi chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ vượt mức 120 tỷ đồng.
    - Năm 2026 đề xuất tiếp tục thực hiện chương trình ESOP cho người lao động. Thông tin chi tiết về chương trình ESOP 2026 sẽ trình đại hội cổ đông HPT 2026 thông qua.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:**

- Trong chương trình họp định kỳ của HĐQT đều có nội dung báo cáo của Tổng Giám đốc (TGĐ).
- Mỗi tháng 1 lần vào tuần đầu tiên của tháng, HĐQT tổ chức họp với Ban Điều hành để TGĐ báo cáo tình hình hoạt động của công ty bao gồm: Tình hình thực hiện chỉ tiêu kinh tế, thị trường, khách hàng, tình hình hoạt động của các trung tâm phòng ban và mọi hoạt động khác của công ty.
- Hàng tuần, CT HĐQT gặp TGĐ vào buổi sáng thứ 2 đầu tuần để trao đổi, chia sẻ các vấn đề lớn, trọng tâm của công ty trong tuần.
- Do thực hiện đúng quy định và phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Ban TGĐ, việc giám sát của HĐQT được duy trì thường xuyên, đảm bảo hoạt động của công ty đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT vì quyền lợi của cổ đông công ty.

**4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: Không có các tiểu ban**

**5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026):**

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| | 49/26/NQ/HPT | 26/05/2026 | Triển khai tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 và tạm ứng cổ tức 2025 bằng tiền mặt | 100% |

**III. Ban Kiểm soát** (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026)

**1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)**

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến | Trưởng Ban Kiểm soát | 20/07/2023 (*) | Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh |
| 2 | Ông Lê Nhựt Hoàng Nam | Thành viên Ban Kiểm soát | 20/07/2023 | Cử nhân ngành CNTT |
| 3 | Bà Huỳnh Thị Thanh Nga | Thành viên Ban Kiểm soát | 20/07/2023 | Cử nhân ngành Ngoại thương |

(*) Tính từ ngày các thành viên HĐQT và BKS được Đại hội bầu cho nhiệm kỳ hiện tại 2023-2028

**2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:**

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến | 2 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Lê Nhựt Hoàng Nam | 2 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Huỳnh Thị Thanh Nga | 2 | 100% | 100% | |

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông**: Hội đồng Quản trị công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo qui định của Điều lệ Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, chủ động lập kế hoạch, quản lý điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động để điều hành hoạt động kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và chế độ chính sách cho Người lao động.

**4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác**: Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT, BKS, Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành theo đúng chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

**5. Hoạt động khác của BKS** (nếu có): không có

**IV. Ban Điều hành**

| STT | Thành viên Ban Điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Đinh Hà Duy Linh<br>Chức vụ: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc | 18/02/1970 | Cử nhân | 01/01/2011 |

| STT | Thành viên Ban Điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành |
|---|---|---|---|---|
| 2 | Bà Nguyễn Thị Hồng Hải<br>Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc | 21/08/1976 | Cử nhân | 22/07/2016 |
| 3 | Ông Huỳnh Thế Vinh<br>Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc | 24/09/1978 | Cử nhân | 22/07/2016 |
| 4 | Ông Nguyễn Quyền<br>Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc | 25/11/1975 | Cử nhân | 22/07/2016 |
| 5 | Ông Phạm Minh Cường<br>Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc | 30/12/1976 | Cử nhân | 07/11/2023 |
| 6 | Ông Nguyễn Thành Nam<br>Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc | 26/04/1984 | Cử nhân | 07/11/2023 |
| 7 | Ông Nguyễn Việt Anh<br>Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc | 01/08/1980 | Cử nhân | 07/11/2023 |

**V. Kế toán trưởng**

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---|---|---|---|
| Phùng Quốc Bảo | 03/03/1972 | Cử nhân | 01/04/2018 |

**VI. Đào tạo về quản trị công ty:**

Trong 06 tháng đầu năm 2026, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty/Thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định.

**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: chi tiết theo phụ lục 01.

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan đến công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | |

(*) Tính từ ngày các thành viên HĐQT được Đại hội bầu cho nhiệm kỳ hiện tại.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026):**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan người nội bộ của công ty: Chi tiết theo Phụ lục 02

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Hàn Nguyệt Thu Hương | NNB | 1.040.445 | 9,14% | 1.044.745 | 9,18% | Khớp lệnh trên sàn:<br>5/1/2026: Bán 4.000 CP<br>5/2/2026: Mua 100 CP<br>10/2/2026: Mua 100 CP<br>12/2/2026: Mua 300 CP<br>24/2/2026: Mua 100 CP<br>17/3/2026: Mua 100 CP<br>9/6/2026: Mua 4.200 CP<br>10/6/2026: Mua 1.000 CP<br>15/6/2026: Mua 1.000 CP<br>18/6/2026: Mua 600 CP<br>19/6/2026: Mua 300 CP<br>29/6/2026: Mua 500 CP |
| 2 | Nguyễn Thị Hoàng Yến | NNB | 86.535 | 0,76% | 87.735 | 0,77% | Mua khớp lệnh trên sàn: |

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | +24/02/2026: Mua 100 CP<br>+03/03/2026: Mua 300 CP<br>+22/05/2026: Mua 800 CP |
| 3 | Nguyễn Thị Hồng Hải | NNB | 103.818 | 0,91 | 106.818 | 0,94% | Mua khớp lệnh trên sàn:<br>+03/02/2026: Mua 100 CP<br>+04/02/2026: Mua 100 CP<br>+24/02/2026: Mua 100 CP<br>+25/02/2026: Mua 1.700 CP<br>+26/02/2026: Mua 800 CP<br>+03/03/2026: Mua 200 CP |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác** (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2026): Không có

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

M.S.D.N: 0301447426 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT
P.TÂN NHƠN PHÚ - TP.HỒ CHÍ MINH

**NGÔ VI ĐỒNG**

# PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY HPT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan đến công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Ông Ngô Vi Đồng** | | **Chủ tịch HĐQT** | | | **20/07/2023 (*)** | | | **Người nội bộ, cá nhân sở hữu 13,02% cổ phiếu HPT** |
| 1.1 | Bà Phạm Thị Ngọc Hoàn | | | | | | | | Mẹ |
| 1.2 | Bà Nguyễn Thị Nhận | | | | | | | | Mẹ vợ |
| 1.3 | Bà Hàn Nguyệt Thu Hương | | Thành viên HĐQT | | | | | | Vợ |
| 1.4 | Ngô Vi Đức | | | | | | | | Con |
| 1.5 | Ngô Nguyệt Thảo Hương | | | | | | | | Con |
| 1.6 | Bà Ngô Thị Ngọc Hoa | | | | | | | | Em |
| 1.7 | Ông Đinh Viết Quang | | | | | | | | Em rể |
| 1.8 | Bà Ngô Thị Liên Hương | | | | | | | | Em |
| 1.9 | Ông Nguyễn Mạnh Hùng | | | | | | | | Em rể |
| **2** | **Bà Đinh Hà Duy Trinh** | | **Phó CT HĐQT** | | | **20/07/2023** | | | **Người nội bộ** |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.1 | Ông Đinh Văn Thương | | | | | | | | Cha |
| 2.2 | Bà Nguyễn Thị Thu Hà | | | | | | | | Mẹ |
| 2.3 | Bà Đỗ Thị Thao | | | | | | | | Mẹ chồng |
| 2.4 | Ông Huỳnh Hữu Tường | | | | | | | | Chồng |
| 2.5 | Ông Huỳnh Hữu Duy Thắng | | | | | | | | Con |
| 2.6 | Bà Huỳnh Duy Thảo Tiên | | | | | | | | Con |
| 2.7 | Ông Đinh Hà Duy Linh | | Phó CT HĐQT kiêm TGĐ | | | | | | Em |
| 2.8 | Bà Đinh Hà Duy Thùy | | | | | | | | Em |
| 2.9 | Bà Đinh Hà Duy Trang | | | | | | | | Em |
| 2.10 | Bà Cao Thị Giang | | | | | | | | Em dâu |
| 2.11 | Ông Dương Xuân Khánh Minh | | | | | | | | Em rể |
| 2.12 | Ông Nguyễn Tiến Huy | | | | | | | | Em rể |
| **3** | **Ông Nguyễn Đức Tiến** | | **Thành viên HĐQT** | | | **20/07/2023** | | | **Người nội bộ** |
| 3.1 | Bà Trương Thị Thanh Thanh | | | | | | | | Vợ |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.2 | Ông Nguyễn Đức Hải | | | | | | | | Con |
| 3.3 | Ông Nguyễn Đức Dũng | | | | | | | | Con |
| **4** | **Ông Đinh Hà Duy Linh** | | **Phó CT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc** | | | **20/07/2023** | | | **Người nội bộ** |
| 4.1 | Ông Đinh Văn Thương | | | | | | | | Cha |
| 4.2 | Bà Nguyễn Thị Thu Hà | | | | | | | | Mẹ |
| 4.3 | Ông Cao Trần Thịnh | | | | | | | | Cha vợ |
| 4.4 | Bà Hoàng Thị Thúy | | | | | | | | Mẹ vợ |
| 4.5 | Bà Cao Thị Giang | | | | | | | | Vợ |
| 4.6 | Đinh Hà Duy Tân | | | | | | | | Con |
| 4.7 | Đinh Hà Duy Hương | | | | | | | | Con |
| 4.8 | Đinh Hà Duy Lam | | | | | | | | Con |
| 4.9 | Đinh Hà Duy An | | | | | | | | Con |
| 4.10 | Bà Đinh Hà Duy Trinh | | Phó CT HĐQT | | | | | | Chị |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.11 | Bà Đinh Hà Duy Trang | | | | | | | | Em |
| 4.12 | Bà Đinh Hà Duy Thùy | | | | | | | | Em |
| 4.13 | Ông Huỳnh Hữu Tường | | | | | | | | Anh rể |
| 4.14 | Ông Dương Xuân Khánh Minh | | | | | | | | Em rể |
| 4.15 | Ông Nguyễn Tiến Huy | | | | | | | | Em rể |
| **5** | **Bà Hàn Nguyệt Thu Hương** | | **Thành viên HĐQT** | | | **20/07/2023** | | | **Người nội bộ** |
| 5.1 | Bà Nguyễn Thị Nhận | | | | | | | | Mẹ |
| 5.2 | Phạm Thị Ngọc Hoàn | | | | | | | | Mẹ chồng |
| 5.3 | Ông Ngô Vi Đồng | | Chủ tịch HĐQT | | | | | | Chồng |
| 5.4 | Ngô Vi Đức | | | | | | | | Con |
| 5.5 | Ngô Nguyệt Thảo Hương | | | | | | | | Con |
| 5.6 | Ông Hàn Quốc Ân | | | | | | | | Em |
| 5.7 | Bà Tô Thanh Ngà | | | | | | | | Em dâu |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.8 | Bà Hàn Nguyệt Thu Hằng | | | | | | | | Chị |
| **6** | **Ông Trần Anh Hoàng** | | **Thành viên HĐQT** | | | **20/07/2023** | | | **Người nội bộ** |
| 6.1 | Công ty CP Đầu tư phân phối SATICO | | | | | | | | Ông Trần Anh Hoàng là Giám đốc SATICO (cổ đông sở hữu 11,09% số cổ phiếu có quyền biểu quyết) |
| 6.2 | Bà Đàm Thiện Ngọc | | | | | | | | Mẹ |
| 6.3 | Trần Khánh Tú | | | | | | | | Con |
| 6.4 | Trần Anh Thông | | | | | | | | Con |
| 6.5 | Bà Trần Ngọc Quỳnh | | | | | | | | Chị |
| 6.6 | Bà Trần Minh Vân | | | | | | | | Chị |
| **7** | **Ông Nguyễn Quyền** | | **Thành viên HĐQT** | | | **20/07/2023** | | | **Người nội bộ** |
| 7.1 | Ông Nguyễn Văn Hạnh | | | | | | | | Cha |
| 7.2 | Bà Nguyễn Thị Tố Nga | | | | | | | | Mẹ |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.3 | Huỳnh Thế Dân | | | | | | | | Cha vợ |
| 7.4 | Nguyễn Thuỵ Thuỳ Hương | | | | | | | | Mẹ vợ |
| 7.5 | Bà Huỳnh Thế Thụy Lệ Minh | | | | | | | | Vợ |
| 7.6 | Nguyễn Hoàng Minh Châu | | | | | | | | Con |
| 7.7 | Nguyễn Hoàng Bảo Châu | | | | | | | | Con |
| 7.8 | Ông Nguyễn Quốc Chính | | | | | | | | Anh |
| 7.9 | Bà Trần Minh Trang | | | | | | | | Chị dâu |
| **8** | **Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến** | | **Trưởng Ban kiểm soát** | | | **20/07/2023** | | | **Người nội bộ** |
| 8.1 | Ông Bùi Đình Cường | | | | | | | | Chồng |
| 8.2 | Ông Nguyễn Quốc Nam | | | | | | | | Cha (đã mất) |
| 8.3 | Bà Bùi Thị Long | | | | | | | | Mẹ |
| 8.4 | Bùi Yến Khanh | | | | | | | | Con |
| 8.5 | Bùi Ánh Khuê | | | | | | | | Con |
| 8.6 | Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh | | | | | | | | Chị |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.7 | Ông Nguyễn Quốc Việt | | | | | | | | Anh |
| 8.8 | Ông Nguyễn Quốc Thịnh | | | | | | | | Em |
| 8.9 | Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh | | | | | | | | Em |
| **9** | **Ông Lê Nhựt Hoàng Nam** | | **Thành viên Ban kiểm soát** | | | **20/07/2023** | | | **Người nội bộ** |
| 9.1 | Ông Lê Nhựt Hữu | | | | | | | | Cha |
| 9.2 | Bà Nguyễn Thị Minh Thư | | | | | | | | Mẹ |
| 9.3 | Nguyễn Thị Dung | | | | | | | | Mẹ vợ |
| 9.4 | Bà Dương Thanh Phương | | | | | | | | Vợ |
| 9.5 | Lê Phương Uyên Thảo | | | | | | | | Con |
| 9.6 | Lê Phương Uyên Linh | | | | | | | | Con |
| 9.7 | Bà Lê Nguyễn Kiều Chinh | | | | | | | | Em |
| 9.8 | Ông Phan Văn Khánh | | | | | | | | Em rể |
| **10** | **Bà Huỳnh Thị Thanh Nga** | | **Thành viên Ban kiểm soát** | | | **20/07/2023** | | | **Người nội bộ** |
| 10.1 | Huỳnh Tấn Đông | | | | | | | | Cha |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.2 | Trần Thị Thuần | | | | | | | | Mẹ |
| 10.3 | Ông Trần Đức Hùng Cường | | | | | | | | Chồng |
| 10.4 | Trần Nguyên Khôi | | | | | | | | Con |
| 10.5 | Trần Nam Khánh | | | | | | | | Con |
| 10.6 | Huỳnh Tấn Vũ | | | | | | | | Em |
| 10.7 | Huỳnh Trần Bảo Thành | | | | | | | | Em |
| 10.8 | Phí Thị Vân Anh | | | | | | | | Em dâu |
| **11** | **Bà Nguyễn Thị Hồng Hải** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | **22/07/2016** | | | **Người nội bộ** |
| 11.1 | Ông Nguyễn Hữu Hương | | | | | | | | Cha |
| 11.2 | Bà Phạm Thị Kim Trâm | | | | | | | | Mẹ (đã mất) |
| 11.3 | Ông Nguyễn Trường Thịnh | | | | | | | | Chồng |
| 11.4 | Nguyễn Như Quỳnh | | | | | | | | Con |
| 11.5 | Nguyễn Trường An | | | | | | | | Con |
| 11.6 | Ông Nguyễn Hữu Phúc | | | | | | | | Anh |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.7 | Ông Nguyễn Hữu Hà | | | | | | | | Anh |
| **12** | **Ông Huỳnh Thế Vinh** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | **22/07/2016** | | | **Người nội bộ** |
| 12.1 | Ông Huỳnh Thế Dân | | | | | | | | Cha |
| 12.2 | Bà Nguyễn Thuỵ Thuỳ Hương | | | | | | | | Mẹ |
| 12.3 | Trương Quang Chinh | | | | | | | | Bố vợ |
| 12.4 | Nguyễn Thị Thanh Hà | | | | | | | | Mẹ vợ |
| 12.5 | Bà Trương Thị Cẩm Lê | | | | | | | | Vợ |
| 12.6 | Bà Huỳnh Thế Thuỵ Lệ Minh | | | | | | | | Chị |
| 12.7 | Bà Huỳnh Thế Thuỵ Lệ Chi | | | | | | | | Em |
| 12.8 | Bà Huỳnh Thế Thuỵ Lệ Thanh | | | | | | | | Em |
| 12.9 | Nguyễn Quyền | | | | | | | | Anh rể |
| 12.10 | Nguyễn Đức Tiến | | | | | | | | Em rể |
| 12.11 | Trần Ngọc Hiếu | | | | | | | | Em rể |
| 12.12 | Huỳnh Thế Vũ | | | | | | | | Con |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **13** | **Phạm Minh Cường** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | **07/11/2023** | | | **Người nội bộ** |
| 13.1 | Huỳnh Thị Hoàng Anh | | | | | | | | Vợ |
| 13.2 | Phạm Huỳnh Minh Châu | | | | | | | | Con |
| 13.3 | Phạm Huỳnh Minh An | | | | | | | | Con |
| 13.4 | Phạm Văn Thạnh | | | | | | | | Ba ruột |
| 13.5 | Lê Thị Phúc | | | | | | | | Me ruột |
| 13.6 | Huỳnh Minh Ngọc | | | | | | | | Bố vợ |
| 13.7 | Lê Thị Hồng Liên | | | | | | | | Mẹ vợ |
| 13.8 | Phạm Gia Thịnh | | | | | | | | Em ruột |
| 13.9 | Lê Thị Kiều Trang | | | | | | | | Em dâu |
| 13.10 | Phạm Thị Yến Phương | | | | | | | | Em ruột |
| 13.11 | Nguyễn Vĩnh Trung | | | | | | | | Em rể |
| **14** | **Nguyễn Việt Anh** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | **07/11/2023** | | | **Người nội bộ** |
| 14.1 | Nguyễn Viết Việt | | | | | | | | Cha ruột |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.2 | Nguyễn Thị Thanh Hồng | | | | | | | | Mẹ ruột |
| 14.3 | Mai Phương Thúy | | | | | | | | Vợ |
| 14.4 | Nguyễn Hà My | | | | | | | | Con |
| 14.5 | Nguyễn Tân Phong | | | | | | | | Con |
| 14.6 | Mai Duy Thắng | | | | | | | | Bố vợ |
| 14.7 | Dương Thị Hoàng Anh | | | | | | | | Mẹ vợ |
| 14.8 | Nguyễn Việt Hùng | | | | | | | | Em trai |
| 14.9 | Đoàn Hải Yến | | | | | | | | Em dâu |
| **15** | **Nguyễn Thành Nam** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | **07/11/2023** | | | **Người nội bộ** |
| 15.1 | Hoàng Thị Hải Hà | | | | | | | | Vợ |
| 15.2 | Nguyễn Thành Trung | | | | | | | | Cha ruột |
| 15.3 | Nguyễn Thị Hà | | | | | | | | Mẹ ruột |
| 15.4 | Nguyễn Thành Hoàng Việt | | | | | | | | Con |
| 15.5 | Nguyễn Hoàng Tố Quyên | | | | | | | | Con |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.6 | Hoàng Thị Hưng | | | | | | | | Mẹ vợ |
| **16** | **Ông Phùng Quốc Bảo** | | **Kế toán trưởng** | | | **01/04/2018** | | | **Người nội bộ** |
| 16.1 | Ông Phùng Vinh Quê | | | | | | | | Ba ruột (Đã mất) |
| 16.2 | Bà Nguyễn Thị Phấn | | | | | | | | Mẹ ruột |
| 16.3 | Bà Nguyễn Thu Thảo | | | | | | | | Vợ |
| 16.4 | Phùng Hữu Trí | | | | | | | | Con |
| 16.5 | Phùng Thảo Vy | | | | | | | | Con |
| 16.6 | Ông Phùng Quốc Vinh | | | | | | | | Anh trai |
| 16.7 | Bà Phùng Thị Thu Hà | | | | | | | | Chị gái |
| 16.8 | Bà Phùng Thị Thu Hương | | | | | | | | Em gái |
| **17** | **Trần Thị Kim Thanh** | | **Phụ trách QTCT** | | | **13/08/2024** | | | **Người nội bộ** |
| 17.1 | Huỳnh Trung Hiếu | | | | | | | | Chồng |
| 17.2 | Huỳnh Khả Ngân | | | | | | | | Con |
| 17.3 | Trần Trinh Lợi | | | | | | | | Ba ruột |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.4 | Nguyễn Thị Kim Chỉnh | | | | | | | | Me ruột |
| 17.5 | Huỳnh Tấn Hưng | | | | | | | | Ba chồng |
| 17.6 | Né Xảo Mai | | | | | | | | Mẹ chồng |
| 17.7 | Huỳnh Trung Dũng | | | | | | | | Em chồng |

(*) Tính từ ngày các thành viên HĐQT và BKS được Đại hội bầu cho nhiệm kỳ hiện tại 2023-2028

# PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Ông Ngô Vi Đồng** | | **Chủ tịch HĐQT** | | | **1.504.894** | **13,22%** | |
| 1.1 | Bà Phạm Thị Ngọc Hoàn | | | | | | | Mẹ |
| 1.2 | Bà Nguyễn Thị Nhận | | | | | | | Mẹ vợ |
| 1.3 | Bà Hàn Nguyệt Thu Hương | | Thành viên HĐQT | | | 1.044.745 | **9,18%** | Vợ |
| 1.4 | Ngô Vi Đức | | | | | | | Con |
| 1.5 | Ngô Nguyệt Thảo Hương | | | | | | | Con |
| 1.6 | Bà Ngô Thị Ngọc Hoa | | | | | 249.657 | **2,19%** | Em |
| 1.7 | Ông Đinh Viết Quang | | | | | | | Em rể |
| 1.8 | Bà Ngô Thị Liên Hương | | | | | | | Em |
| 1.9 | Ông Nguyễn Mạnh Hùng | | | | | | | Em rể |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **2** | **Bà Đinh Hà Duy Trinh** | | **Phó CT HĐQT** | | | **642.878** | **5,65%** | |
| 2.1 | Ông Đinh Văn Thương | | | | | | | Cha |
| 2.2 | Bà Nguyễn Thị Thu Hà | | | | | | | Mẹ |
| 2.3 | Bà Đỗ Thị Thao | | | | | | | Mẹ chồng |
| 2.4 | Ông Huỳnh Hữu Tường | | | | | 32.609 | **0,29%** | Chồng |
| 2.5 | Ông Huỳnh Hữu Duy Thắng | | | | | | | Con |
| 2.6 | Bà Huỳnh Duy Thảo Tiên | | | | | | | Con |
| 2.7 | Ông Đinh Hà Duy Linh | | Phó CT HĐQT kiêm TGĐ | | | 803.044 | **7,05%** | Em |
| 2.8 | Bà Đinh Hà Duy Thùy | | | | | | | Em |
| 2.9 | Bà Đinh Hà Duy Trang | | | | | 32.276 | 0,28% | Em |
| 2.10 | Bà Cao Thị Giang | | | | | 26.862 | 0,24% | Em dâu |
| 2.11 | Ông Dương Xuân Khánh Minh | | | | | 24.004 | 0,21% | Em rể |
| 2.12 | Ông Nguyễn Tiến Huy | | | | | 11.730 | 0,10% | Em rể |
| **3** | **Ông Nguyễn Đức Tiến** | | **Thành viên HĐQT** | | | **692.518** | **6,08%** | |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.1 | Bà Trương Thị Thanh Thanh | | | | | 310.471 | 2,73% | Vợ |
| 3.2 | Ông Nguyễn Đức Hải | | | | | | | Con |
| 3.3 | Ông Nguyễn Đức Dũng | | | | | | | Con |
| **4** | **Ông Đinh Hà Duy Linh** | | **Phó CT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc** | | | **803.044** | **7,05%** | |
| 4.1 | Ông Đinh Văn Thương | | | | | | | Cha |
| 4.2 | Bà Nguyễn Thị Thu Hà | | | | | | | Mẹ |
| 4.3 | Ông Cao Trần Thịnh | | | | | | | Cha vợ |
| 4.4 | Bà Hoàng Thị Thúy | | | | | | | Mẹ vợ |
| 4.5 | Bà Cao Thị Giang | | | | | 26.862 | 0,24% | Vợ |
| 4.6 | Đinh Hà Duy Tân | | | | | | | Con |
| 4.7 | Đinh Hà Duy Hương | | | | | | | Con |
| 4.8 | Đinh Hà Duy Lam | | | | | | | Con |
| 4.9 | Đinh Hà Duy An | | | | | | | Con |
| 4.10 | Bà Đinh Hà Duy Trinh | | Phó CT HĐQT | | | 642.878 | 5,65% | Chị |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.11 | Bà Đinh Hà Duy Trang | | | | | 32.276 | 0,28% | Em |
| 4.12 | Bà Đinh Hà Duy Thùy | | | | | | | Em |
| 4.13 | Ông Huỳnh Hữu Tường | | | | | 32.609 | 0,29% | Anh rể |
| 4.14 | Ông Dương Xuân Khánh Minh | | | | | 24.004 | 0,21% | Em rể |
| 4.15 | Ông Nguyễn Tiến Huy | | | | | 11.730 | 0,10% | Em rể |
| **5** | **Bà Hàn Nguyệt Thu Hương** | | **Thành viên HĐQT** | | | **1.044.745** | **9,18%** | |
| 5.1 | Bà Nguyễn Thị Nhận | | | | | | | Mẹ |
| 5.2 | Phạm Thị Ngọc Hoàn | | | | | | | Mẹ chồng |
| 5.3 | Ông Ngô Vi Đồng | | Chủ tịch HĐQT | | | 1.504.894 | 13,22% | Chồng |
| 5.4 | Ngô Vi Đức | | | | | | | Con |
| 5.5 | Ngô Nguyệt Thảo Hương | | | | | | | Con |
| 5.6 | Ông Hàn Quốc Ân | | | | | 141.521 | 1,24% | Em |
| 5.7 | Bà Tô Thanh Ngà | | | | | | | Em dâu |
| 5.8 | Bà Hàn Nguyệt Thu Hằng | | | | | | | Chị |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **6** | **Ông Trần Anh Hoàng** | | **Thành viên HĐQT** | | | **82.470** | **0,72%** | |
| 6.1 | Công ty CP Đầu tư phân phối SATICO | | | | | 1.262.765 | 11,09% | Đại diện góp vốn |
| 6.2 | Bà Đàm Thiện Ngọc | | | | | | | Mẹ |
| 6.3 | Trần Khánh Tú | | | | | | | Con |
| 6.4 | Trần Anh Thông | | | | | | | Con |
| 6.5 | Bà Trần Ngọc Quỳnh | | | | | 18.013 | **0,16%** | Chị |
| 6.6 | Bà Trần Minh Vân | | | | | | | Chị |
| **7** | **Ông Nguyễn Quyền** | | **Thành viên HĐQT** | | | **279.641** | **2,46%** | |
| 7.1 | Ông Nguyễn Văn Hạnh | | | | | | | Cha |
| 7.2 | Bà Nguyễn Thị Tố Nga | | | | | | | Mẹ |
| 7.3 | Huỳnh Thế Dân | | | | | | | Cha vợ |
| 7.4 | Nguyễn Thuỵ Thuỳ Hương | | | | | | | Mẹ vợ |
| 7.5 | Bà Huỳnh Thế Thụy Lệ Minh | | | | | | | Vợ |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.6 | Nguyễn Hoàng Minh Châu | | | | | | | Con |
| 7.7 | Nguyễn Hoàng Bảo Châu | | | | | | | Con |
| 7.8 | Ông Nguyễn Quốc Chính | | | | | | | Anh |
| 7.9 | Bà Trần Minh Trang | | | | | | | Chị dâu |
| **8** | **Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến** | | **Trưởng Ban kiểm soát** | | | **87.735** | **0,77%** | |
| 8.1 | Ông Bùi Đình Cường | | | | | | | Chồng |
| 8.2 | Ông Nguyễn Quốc Nam | | | | | | | Cha (đã mất) |
| 8.3 | Bà Bùi Thị Long | | | | | | | Mẹ |
| 8.4 | Bùi Yến Khanh | | | | | | | Con |
| 8.5 | Bùi Ánh Khuê | | | | | | | Con |
| 8.6 | Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh | | | | | | | Chị |
| 8.7 | Ông Nguyễn Quốc Việt | | | | | | | Anh |
| 8.8 | Ông Nguyễn Quốc Thịnh | | | | | | | Em |
| 8.9 | Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh | | | | | | | Em |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **9** | **Ông Lê Nhựt Hoàng Nam** | | **Thành viên Ban kiểm soát** | | | **31.847** | **0,28%** | |
| 9.1 | Ông Lê Nhựt Hữu | | | | | | | Cha |
| 9.2 | Bà Nguyễn Thị Minh Thư | | | | | | | Mẹ |
| 9.3 | Nguyễn Thị Dung | | | | | | | Mẹ vợ |
| 9.4 | Bà Dương Thanh Phương | | | | | | | Vợ |
| 9.5 | Lê Phương Uyên Thảo | | | | | | | Con |
| 9.6 | Lê Phương Uyên Linh | | | | | | | Con |
| 9.7 | Bà Lê Nguyễn Kiều Chinh | | | | | | | Em |
| 9.8 | Ông Phan Văn Khánh | | | | | | | Em rể |
| **10** | **Bà Huỳnh Thị Thanh Nga** | | **Thành viên Ban kiểm soát** | | | **4.202** | **0,04%** | |
| 10.1 | Huỳnh Tấn Đông | | | | | | | Cha |
| 10.2 | Trần Thị Thuần | | | | | | | Mẹ |
| 10.3 | Ông Trần Đức Hùng Cường | | | | | | | Chồng |
| 10.4 | Trần Nguyên Khôi | | | | | | | Con |
| 10.5 | Trần Nam Khánh | | | | | | | Con |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.6 | Huỳnh Tấn Vũ | | | | | | | Em |
| 10.7 | Huỳnh Trần Bảo Thành | | | | | | | Em |
| 10.8 | Phí Thị Vân Anh | | | | | | | Em dâu |
| **11** | **Bà Nguyễn Thị Hồng Hải** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | **106.818** | **0,94%** | |
| 11.1 | Ông Nguyễn Hữu Hương | | | | | | | Cha |
| 11.2 | Bà Phạm Thị Kim Trâm | | | | | | | Mẹ (đã mất) |
| 11.3 | Ông Nguyễn Trường Thịnh | | | | | 19.994 | 0,18% | Chồng |
| 11.4 | Nguyễn Như Quỳnh | | | | | | | Con |
| 11.5 | Nguyễn Trường An | | | | | | | Con |
| 11.6 | Ông Nguyễn Hữu Phúc | | | | | | | Anh |
| 11.7 | Ông Nguyễn Hữu Hà | | | | | | | Anh |
| **12** | **Ông Huỳnh Thế Vinh** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | **79.606** | **0,70%** | |
| 12.1 | Ông Huỳnh Thế Dân | | | | | | | Cha |
| 12.2 | Bà Nguyễn Thuỵ Thuỳ Hương | | | | | | | Mẹ |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.3 | Trương Quang Chinh | | | | | | | Bố vợ |
| 12.4 | Nguyễn Thị Thanh Hà | | | | | | | Mẹ vợ |
| 12.5 | Bà Trương Thị Cẩm Lê | | | | | 43.754 | **0,38%** | Vợ |
| 12.6 | Bà Huỳnh Thế Thuỵ Lệ Minh | | | | | | | Chị |
| 12.7 | Bà Huỳnh Thế Thuỵ Lệ Chi | | | | | | | Em |
| 12.8 | Bà Huỳnh Thế Thuỵ Lệ Thanh | | | | | | | Em |
| 12.9 | Nguyễn Quyền | | | | | 279.641 | **2,46%** | Anh rể |
| 12.10 | Nguyễn Đức Tiến | | | | | | | Em rể |
| 12.11 | Trần Ngọc Hiếu | | | | | | | Em rể |
| 12.12 | Huỳnh Thế Vũ | | | | | | | Con |
| **13** | **Phạm Minh Cường** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | **64.988** | **0,57%** | |
| 13.1 | Huỳnh Thị Hoàng Anh | | | | | | | Vợ |
| 13.2 | Phạm Huỳnh Minh Châu | | | | | | | Con |
| 13.3 | Phạm Huỳnh Minh An | | | | | | | Con |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.4 | Phạm Văn Thạnh | | | | | | | Ba ruột |
| 13.5 | Lê Thị Phúc | | | | | | | Me ruột |
| 13.6 | Huỳnh Minh Ngọc | | | | | | | Bố vợ |
| 13.7 | Lê Thị Hồng Liên | | | | | | | Mẹ vợ |
| 13.8 | Phạm Gia Thịnh | | | | | | | Em ruột |
| 13.9 | Lê Thị Kiều Trang | | | | | | | Em dâu |
| 13.10 | Phạm Thị Yến Phương | | | | | | | Em ruột |
| 13.11 | Nguyễn Vĩnh Trung | | | | | | | Em rể |
| **14** | **Nguyễn Việt Anh** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | **48.998** | **0,43%** | |
| 14.1 | Nguyễn Viết Việt | | | | | | | Cha ruột |
| 14.2 | Nguyễn Thị Thanh Hồng | | | | | | | Mẹ ruột |
| 14.3 | Mai Phương Thúy | | | | | | | Vợ |
| 14.4 | Nguyễn Hà My | | | | | | | Con |
| 14.5 | Nguyễn Tân Phong | | | | | | | Con |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.6 | Mai Duy Thắng | | | | | | | Bố vợ |
| 14.7 | Dương Thị Hoàng Anh | | | | | | | Mẹ vợ |
| 14.8 | Nguyễn Việt Hùng | | | | | | | Em trai |
| 14.9 | Đoàn Hải Yến | | | | | | | Em dâu |
| **15** | **Nguyễn Thành Nam** | | **Phó Tổng Giám đốc** | | | **29.824** | **0,26%** | |
| 15.1 | Hoàng Thị Hải Hà | | | | | | | Vợ |
| 15.2 | Nguyễn Thành Trung | | | | | | | Cha ruột |
| 15.3 | Nguyễn Thị Hà | | | | | | | Mẹ ruột |
| 15.4 | Nguyễn Thành Hoàng Việt | | | | | | | Con |
| 15.5 | Nguyễn Hoàng Tố Quyên | | | | | | | Con |
| 15.6 | Hoàng Thị Hưng | | | | | | | Mẹ vợ |
| **16** | **Ông Phùng Quốc Bảo** | | **Kế toán trưởng** | | | **12.465** | **0,11%** | |
| 16.1 | Ông Phùng Vinh Quê | | | | | | | Ba ruột (Đã mất) |
| 16.2 | Bà Nguyễn Thị Phấn | | | | | | | Mẹ ruột |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.3 | Bà Nguyễn Thu Thảo | | | | | | | Vợ |
| 16.4 | Phùng Hữu Trí | | | | | | | Con |
| 16.5 | Phùng Thảo Vy | | | | | | | Con |
| 16.6 | Ông Phùng Quốc Vinh | | | | | | | Anh trai |
| 16.7 | Bà Phùng Thị Thu Hà | | | | | | | Chị gái |
| 16.8 | Bà Phùng Thị Thu Hương | | | | | | | Em gái |
| **17** | **Trần Thị Kim Thanh** | | **Phụ trách QTCT** | | | **-** | **0,00%** | |
| 17.1 | Huỳnh Trung Hiếu | | | | | | | Chồng |
| 17.2 | Huỳnh Khả Ngân | | | | | | | Con |
| 17.3 | Trần Trinh Lợi | | | | | | | Ba ruột |
| 17.4 | Nguyễn Thị Kim Chỉnh | | | | | | | Me ruột |
| 17.5 | Huỳnh Tấn Hưng | | | | | | | Ba chồng |
| 17.6 | Né Xảo Mai | | | | | | | Mẹ chồng |
| 17.7 | Huỳnh Trung Dũng | | | | | | | Em chồng |

(*) Tính từ ngày các thành viên HĐQT và BKS được Đại hội bầu cho nhiệm kỳ hiện tại 2023-2028